

Số: 147/KH-NVL

Thuận Nam, ngày 30 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2026-2027

Căn cứ Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Căn cứ văn bản 6020/BGDĐT-KHCNTT ngày 08/9/2026 của Bộ GDĐT v/v triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm học 2026 – 2027.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT Khánh Hòa về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

Căn cứ vào đặc điểm năm học và tình hình thực tế của đơn vị, Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Linh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2026-2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục trong năm học 2026-2027, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới công tác quản trị nhà trường, nâng cao hiệu quả dạy học, kiểm tra đánh giá và phục vụ người học, cha mẹ học sinh.

Cụ thể hóa tinh thần của Nghị quyết 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và CDS quốc gia; Nghị quyết 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về CDS năm học 2026-2027 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chuyển đổi mạnh mẽ từ quản lý hành chính truyền thống sang quản trị nhà trường trên môi trường số; từ dữ liệu phân tán sang dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; từ sử dụng phần mềm riêng lẻ sang các nền tảng số dùng chung, kết nối liên thông; từ ứng dụng trí tuệ nhân tạo tự phát sang ứng dụng AI an toàn, có kiểm soát, trách nhiệm.

Tiếp tục hoàn thiện, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành giáo dục; bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tỉnh Khánh Hòa với cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT và các cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan.

Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, học liệu số, học bạ số, hồ sơ số, thư viện số, thanh toán không dùng tiền mặt; từng bước hình thành môi trường giáo dục số an toàn, hiện đại, thuận tiện, giảm áp lực hành chính cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

2. Yêu cầu

Việc triển khai ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục phải được thực hiện thường xuyên, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức; gắn trực tiếp với nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ quản lý và các chỉ tiêu thi đua của nhà trường.

Tổ chức thực hiện theo tinh thần “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; bảo đảm mỗi nhiệm vụ CDS đều có đầu mối phụ trách, sản phẩm cụ thể và tiêu chí kiểm tra, đánh giá.

Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ CDS trong phạm vi công việc được giao; xác định CDS là nhiệm vụ chung của nhà trường, không chỉ là nhiệm vụ riêng của bộ phận CNTT.

Lấy người học và nhà giáo làm trung tâm; lấy sự thuận tiện, hiệu quả, chất lượng phục vụ, giảm hồ sơ giấy, giảm thao tác thủ công, giảm nhập liệu trùng lặp làm thước đo kết quả CDS.

Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh; sử dụng AI, các nền tảng số đúng quy định, minh bạch, có kiểm chứng và phù hợp với đạo đức nghề nghiệp nhà giáo.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Quán triệt chính sách, nâng cao nhận thức và trách nhiệm CDS

Tập trung tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71-NQ/TW và Công văn 6020/BGDĐT-KHCNTT; xác định CDS là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong năm học 2026-2027, gắn với đổi mới phương thức quản trị, dạy học, kiểm tra đánh giá và cung cấp dịch vụ giáo dục.

Người đứng đầu nhà trường, tổ chuyên môn, đoàn thể, tổ văn phòng chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và hiệu quả CDS thuộc phạm vi quản lý.

2. Hoàn thiện thể chế, quy chế, quy trình CDS trong nhà trường

Rà soát, bổ sung, ban hành hoặc điều chỉnh các quy định nội bộ về quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống CNTT, dữ liệu, học liệu số, học bạ số, hồ sơ số, tài khoản số, thiết bị số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Xây dựng quy định về sử dụng AI trong nhà trường, trong đó xác định rõ các trường hợp được sử dụng, hạn chế sử dụng hoặc không được sử dụng; trách nhiệm kiểm chứng nội dung do AI tạo ra; yêu cầu bảo mật dữ liệu.

3. Phát triển, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu giáo dục

Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật đầy đủ dữ liệu về học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kết quả học tập, rèn luyện, y tế học đường và các dữ liệu chuyên ngành khác trên hệ thống CSDL ngành.

Bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; thực hiện nguyên tắc dữ liệu được cập nhật một lần, sử dụng nhiều lần; hạn chế nhập liệu trùng lặp.

Hoàn thành đợt rà soát, làm sạch dữ liệu đầu năm học trước ngày 10/10/2026 và duy trì cập nhật thường xuyên trong suốt năm học.

4. Triển khai hiệu quả các nền tảng số dùng chung

Sử dụng thống nhất, hiệu quả các nền tảng số do Bộ GDĐT, Sở GDĐT Khánh Hòa triển khai (<https://truong.khanhhoa.edu.vn/Login.aspx?dv=C3>); bảo đảm kết nối liên thông với các nền tảng quản trị giáo dục, học bạ số, thống kê giáo dục.

Rà soát các phần mềm, hệ thống thông tin đang sử dụng tại nhà trường; ưu tiên các phần mềm có khả năng kết nối, tích hợp.

5. Đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá trên môi trường số

Đẩy mạnh sử dụng hệ thống quản lý học tập, phần mềm dạy học trực tuyến, học liệu số, ngân hàng câu hỏi, phần mềm kiểm tra đánh giá, công cụ phân tích kết quả học tập nhằm nâng cao chất lượng dạy học và năng lực tự học của học sinh.

Tăng cường mô hình dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến phù hợp điều kiện thực tế của trường; từng bước tổ chức kiểm tra, đánh giá trên máy tính đối với những môn học, nội dung có đủ điều kiện, bảo đảm công bằng, an toàn, bảo mật.

6. Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có kiểm soát và có trách nhiệm

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ứng dụng AI để hỗ trợ công việc chuyên môn, hành chính, xây dựng học liệu số, thiết kế bài giảng, tạo câu hỏi, phân tích dữ liệu học tập, cá nhân hóa hoạt động học tập của học sinh.

Việc sử dụng kết quả do AI tạo ra phải được kiểm chứng về tính chính xác, tính phù hợp, tính sư phạm và tính pháp lý; AI không thay thế trách nhiệm chuyên môn, trách nhiệm ra quyết định của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Hướng dẫn học sinh sử dụng AI đúng mục đích, có trách nhiệm, không lạm dụng, không gian lận học tập, không vi phạm bản quyền, không cung cấp dữ liệu cá nhân lên các công cụ AI không được kiểm soát.

7. Bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

Rà soát, nâng cấp hạ tầng mạng, đường truyền Internet, thiết bị dạy học, thiết bị trình chiếu, phòng máy tính, thiết bị lưu trữ, thiết bị bảo mật đáp ứng yêu cầu quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá và sử dụng các nền tảng số.

Thực hiện các quy định về an toàn hệ thống thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; tăng cường quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, nhật ký hệ thống, sao lưu dữ liệu, dự phòng và phương án xử lý sự cố.

Tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng kỹ năng an toàn thông tin, an ninh mạng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Ứng dụng CNTT, CDS trong dạy học, kiểm tra đánh giá

a) Sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý học tập (LMS) và nền tảng dạy học số

Triển khai hiệu quả các nền tảng quản lý học tập và dạy học trực tuyến như Microsoft 365, Microsoft Teams, Google Classroom, website trường, Azota hoặc các nền tảng được Sở GDĐT hướng dẫn.

Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên có tài khoản và sử dụng thường xuyên ít nhất một nền tảng số để dạy học, giao nhiệm vụ học tập, kiểm tra đánh giá hoặc trao đổi học tập với học sinh.

- 100% tổ chuyên môn có không gian lưu trữ, chia sẻ học liệu số dùng chung trên Microsoft OneDrive của nhà trường.

- Tối thiểu 80% giáo viên sử dụng LMS hoặc nền tảng số để giao bài tập, nhận bài, phản hồi kết quả học tập của học sinh.

- Tối thiểu 70% lớp học có sử dụng kênh tương tác học tập trực tuyến chính thức do giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên bộ môn quản lý.

b) Phát triển kho học liệu số, ngân hàng câu hỏi và tài nguyên giáo dục mở

Tiếp tục xây dựng, thẩm định, chuẩn hóa và chia sẻ học liệu số phục vụ Chương trình GDPT 2018; khuyến khích phát triển học liệu số tương tác, video bài giảng, bài giảng e-learning, mô phỏng thí nghiệm, phiếu học tập số, sách điện tử, bài tập trực tuyến.

Chỉ tiêu:

- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng tối thiểu 30 học liệu số (toàn trường có 60 học liệu số) có chất lượng, được tổ chuyên môn thẩm định, đưa vào kho học liệu dùng chung.

- 100% giáo viên xây dựng, cập nhật ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tự luận theo ma trận, đặc tả, mức độ nhận thức trên hệ thống được nhà trường quy định.

- Mỗi giáo viên có ít nhất 01 sản phẩm học liệu số hoặc bài giảng số có ứng dụng CNTT, AI hoặc công cụ số trong năm học.

- Khuyến khích giáo viên tham gia các cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử, học liệu số, thiết bị dạy học số do ngành tổ chức.

c) Tổ chức dạy học kết hợp và hỗ trợ học sinh tự học trên môi trường số

Tăng cường tổ chức dạy học kết hợp linh hoạt giữa trực tiếp và trực tuyến; khai thác học liệu số trước, trong và sau giờ học; phát triển năng lực tự học, tự đánh giá, hợp tác và giải quyết vấn đề của học sinh. Thiết lập phương án dạy học trực tuyến trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh hoặc tình huống đặc biệt làm gián đoạn việc học trực tiếp

Chỉ tiêu:

- Tối thiểu 65% giáo viên thực hiện một số hình thức dạy học kết hợp như giao học liệu trước giờ học, tổ chức thảo luận trực tuyến, giao bài tập số, kiểm tra nhanh trực tuyến.

- 100% tổ chuyên môn có ít nhất 01 chuyên đề sinh hoạt chuyên môn về dạy học kết hợp, lớp học đảo ngược, học liệu số hoặc ứng dụng AI trong dạy học.

- Tối thiểu 80% học sinh được hướng dẫn sử dụng tài khoản học tập, học liệu số, thư viện số, công cụ tìm kiếm thông tin phù hợp.

d) Ứng dụng AI trong giảng dạy, học tập và hỗ trợ cá nhân hóa giáo dục

Khuyến khích giáo viên sử dụng AI để hỗ trợ xây dựng kế hoạch bài dạy, thiết kế hoạt động học, tạo học liệu, tạo câu hỏi, xây dựng rubrics đánh giá, phân tích kết quả học tập, đề xuất giải pháp hỗ trợ học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh khá giỏi.

Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn về sử dụng AI an toàn, có kiểm soát và có trách nhiệm.

- Tối thiểu 90% giáo viên biết sử dụng một số công cụ AI cơ bản để hỗ trợ công việc chuyên môn.

- Tối thiểu 70% giáo viên có minh chứng ứng dụng AI trong soạn giảng, xây dựng học liệu, kiểm tra đánh giá hoặc hỗ trợ học sinh.

- Học sinh được hướng dẫn nguyên tắc sử dụng AI: trung thực, kiểm chứng thông tin, trích dẫn nguồn khi cần thiết, không dùng AI để gian lận trong kiểm tra đánh giá.

e) Đổi mới kiểm tra, đánh giá trên môi trường số

Từng bước tổ chức kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến, trên máy tính, qua phần mềm kiểm tra đánh giá đối với những môn học phù hợp.

Chỉ tiêu:

- Tối thiểu 85% giáo viên sử dụng hình thức đánh giá thường xuyên trên môi trường số hoặc có hỗ trợ của phần mềm.

- Tối thiểu 70% bài kiểm tra thường xuyên được thực hiện trực tuyến hoặc sử dụng phần mềm hỗ trợ giao đề, thu bài, chấm bài, phân tích kết quả.

- Tổ chức thí điểm kiểm tra trên máy tính đối với một số môn học, khối lớp có đủ điều kiện; bảo đảm an toàn, bảo mật, công bằng, khách quan.

- Sử dụng dữ liệu kết quả học tập để phân tích phổ điểm, phát hiện nội dung kiến thức học sinh còn yếu, đề xuất giải pháp điều chỉnh dạy học.

f) Bồi dưỡng năng lực số, năng lực AI cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên, thiết thực, gắn với công việc cụ thể của từng vị trí.

Chỉ tiêu:

- Tổ chức tối thiểu 03 buổi tập huấn, bồi dưỡng trong năm học về: năng lực số, ứng dụng AI, xây dựng học liệu số, khai thác LMS, học bạ số, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, thống kê giáo dục.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia ít nhất 02 nội dung bồi dưỡng về CDS trong năm học.

- 100% giáo viên được hướng dẫn sử dụng kho học liệu số, ngân hàng câu hỏi, phần mềm kiểm tra đánh giá và hệ thống hồ sơ số của nhà trường.

g) Nâng cấp thiết bị dạy học, hạ tầng mạng và phòng học số

Tiếp tục rà soát, sửa chữa, nâng cấp thiết bị CNTT, thiết bị trình chiếu, hệ thống mạng, phòng máy tính, thiết bị âm thanh, camera, máy tính phục vụ quản lý và dạy học.

Chỉ tiêu:

- 100% phòng học có thiết bị trình chiếu hoặc thiết bị hỗ trợ dạy học như tivi thông minh, máy chiếu, kết nối Internet ổn định.

- 100% phòng làm việc của các bộ phận có máy tính, kết nối mạng đáp ứng yêu cầu xử lý công việc trên môi trường số.

- Phòng máy tính được bảo trì định kỳ, bảo đảm phục vụ dạy học Tin học, kiểm tra đánh giá trên máy tính và các hoạt động CDS.

h) Thư viện số, truyền thông số và chia sẻ tài nguyên giáo dục

Vận hành hiệu quả thư viện điện tử, phần mềm quản lý thư viện; kết nối, khai thác học liệu số, sách điện tử, tài nguyên giáo dục mở phục vụ dạy học và đọc sách.

Chỉ tiêu:

- 100% học sinh được giới thiệu, hướng dẫn khai thác thư viện điện tử, học liệu số phù hợp với cấp học.

- Mỗi tháng có tối thiểu 02 bài viết giới thiệu sách, học liệu số, tài nguyên học tập hoặc hoạt động CDS đăng trên website, fanpage của nhà trường.

- Tổ chức ít nhất 01 hoạt động truyền thông về văn hóa đọc trên môi trường số hoặc giới thiệu tài nguyên học tập số trong năm học.

- Tăng cường chia sẻ tài nguyên học tập giữa thư viện, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và học sinh.

i) Bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số

Xây dựng môi trường số an toàn, lành mạnh, văn minh; phòng tránh nguy cơ lừa đảo trực tuyến, bắt nạt mạng, lộ thông tin cá nhân, sử dụng nội dung độc hại.

Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng mật khẩu mạnh, bảo mật tài khoản, xác thực hai lớp đối với các hệ thống có hỗ trợ.

- 100% tài khoản quản trị hệ thống được phân quyền đúng chức năng, có người chịu trách nhiệm quản lý.

- Tổ chức ít nhất 02 hoạt động tuyên truyền, giáo dục học sinh về an toàn mạng, văn hóa ứng xử trên không gian mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. CDS trong quản trị nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục

a) Triển khai hiệu quả phần mềm quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu ngành

Sử dụng đầy đủ, thường xuyên, đúng quy định các phân hệ trên hệ thống CSDL ngành giáo dục tỉnh Khánh Hòa và các hệ thống do Bộ GDĐT, Sở GDĐT triển khai.

Chỉ tiêu:

- 100% dữ liệu học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được cập nhật đầy đủ, chính xác trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

- 100% học sinh có mã định danh, hồ sơ số; thông tin cá nhân được rà soát, xác thực, cập nhật kịp thời.

- 100% giáo viên, nhân viên có hồ sơ điện tử phục vụ công tác quản lý, thống kê, báo cáo.

- Ít nhất 90% cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được cập nhật, quản lý bằng hồ sơ số.

- 100% bộ phận chuyên môn, văn phòng sử dụng dữ liệu số để phục vụ quản lý, điều hành, báo cáo, kiểm tra.

- Từng bước khai thác dữ liệu để hỗ trợ ra quyết định trong công tác quản lý chất lượng giáo dục, quản lý học sinh, quản lý đội ngũ và cơ sở vật chất.

b) Học bạ số, hồ sơ học tập số, văn bằng số

Tiếp tục triển khai học bạ số theo hướng dữ liệu học bạ được tạo lập từ dữ liệu gốc của nhà trường, được kiểm tra, phê duyệt, ký số và đồng bộ theo quy định.

Chỉ tiêu:

- 100% học bạ số của học sinh THCS và THPT được cập nhật, kiểm tra, ký số, lưu trữ điện tử đúng quy định.

- 100% giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, cán bộ quản lý thực hiện đúng quy trình nhập điểm, nhận xét, kiểm tra, phê duyệt dữ liệu học bạ số.

- 100% học sinh cuối cấp có dữ liệu học tập, rèn luyện, hồ sơ liên quan được rà soát đầy đủ phục vụ xét tốt nghiệp, thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh.

- Phối hợp rà soát, chuẩn hóa, số hóa dữ liệu văn bằng, chứng chỉ theo hướng dẫn của Sở GDĐT đúng tiến độ.

c) Công tác thống kê giáo dục

Thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn các kỳ báo cáo thống kê giáo dục; khai thác tối đa dữ liệu đã có trên hệ thống, hạn chế nhập liệu trùng lặp.

Chỉ tiêu:

- 100% báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đầu năm học, cuối năm học và các báo cáo đột xuất được thực hiện đúng hạn, đầy đủ, chính xác.

- Dữ liệu thống kê bảo đảm thống nhất giữa các hệ thống: cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý nhà trường, hồ sơ chuyên môn, hồ sơ nhân sự, hồ sơ học sinh.

- Phân công rõ người phụ trách từng nhóm dữ liệu: học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, y tế, thư viện, tài chính, kiểm tra đánh giá.

d) Số hóa hồ sơ, quản lý điện tử và giảm hồ sơ giấy

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ quản lý, hồ sơ chuyên môn, hồ sơ văn phòng; ưu tiên lưu trữ điện tử, chia sẻ dữ liệu dùng chung, giảm in ấn, giảm lưu trữ giấy không cần thiết.

Chỉ tiêu:

- 100% tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng, đoàn thể có thư mục lưu trữ hồ sơ số trên Microsoft 365.

- 100% kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy, kế hoạch kiểm tra đánh giá, hồ sơ sinh hoạt chuyên môn được lưu trữ, cập nhật trên môi trường số.

- 100% giáo viên đăng ký sử dụng thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, phòng máy tính bằng hình thức trực tuyến.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng hệ thống văn bản điện tử, thư điện tử công vụ hoặc tài khoản số chính thức trong trao đổi công việc.

e) Ứng dụng dữ liệu và AI hỗ trợ quản trị nhà trường

Từng bước ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu, bảng điều khiển số, AI hỗ trợ tổng hợp, phân tích, dự báo trong công tác quản lý.

Nội dung thực hiện:

- Phân tích dữ liệu điểm số, chuyên cần, hạnh kiểm, rèn luyện để phát hiện sớm học sinh có nguy cơ sa sút, bỏ học, vi phạm nội quy.
- Sử dụng dữ liệu để hỗ trợ phân công chuyên môn, quản lý thiết bị, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh, phụ đạo học sinh yếu.
- Ứng dụng AI hỗ trợ soạn thảo văn bản, tổng hợp báo cáo, phân tích dữ liệu nhưng phải được kiểm tra bởi người có thẩm quyền trước khi ban hành.
- Không đưa dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm của học sinh, giáo viên, phụ huynh lên các công cụ AI công cộng khi chưa được phép.

3. Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục; triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch.

Chỉ tiêu:

- 100% học sinh lớp 12 thực hiện đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT trực tuyến và đăng ký nguyện vọng xét tuyển đại học, cao đẳng theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.
- 100% học sinh, cha mẹ học sinh được hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính giáo dục trực tuyến khi có nhu cầu.
- 100% dịch vụ tuyển sinh đầu cấp lớp 6, lớp 10 thực hiện trực tuyến trên phần mềm do Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp.
- Triển khai thanh toán học phí, các khoản thu không dùng tiền mặt; kết nối với các nền tảng thanh toán số.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS và thống kê giáo dục

Thành lập, kiện toàn Tổ CNTT và CDS của Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Linh năm học 2026-2027.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách các mảng: quản trị hệ thống, cơ sở dữ liệu ngành, học bạ số, học liệu số, website, thư viện số, kiểm tra đánh giá trực tuyến, an toàn thông tin, thống kê giáo dục, hỗ trợ giáo viên.

Xây dựng quy chế hoạt động của Tổ CNTT và CDS theo nguyên tắc phối hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng và giáo viên.

2. Xây dựng kế hoạch theo tinh thần “6 rõ”

Mỗi nhiệm vụ CDS phải xác định rõ: người phụ trách, nội dung công việc, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện, sản phẩm đầu ra, thẩm quyền phê duyệt hoặc kiểm tra.

Các tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng cụ thể hóa kế hoạch của nhà trường thành kế hoạch của tổ, bộ phận; lồng ghép chỉ tiêu CDS vào kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch kiểm tra nội bộ.

3. Tăng cường thể chế, quy định và quy trình quản lý

Từng bước ban hành, điều chỉnh các quy định sau:

Quy chế quản lý và sử dụng các hệ thống quản trị trong nhà trường năm học 2026 – 2027. Quy định về sử dụng AI trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường. Quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, sao lưu dữ liệu. Quy định về truyền thông số, quản lý website, fanpage và các kênh thông tin chính thức của nhà trường.

4. Đảm bảo nguồn lực và hạ tầng kỹ thuật

Rà soát hiện trạng hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học, phòng máy tính, hệ thống mạng, thiết bị trình chiếu, thiết bị lưu trữ, thiết bị bảo mật.

Xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bảo trì, nâng cấp thiết bị CNTT định kỳ ít nhất 01 lần/năm học.

Ưu tiên các hạng mục: nâng cấp đường truyền Internet, mở rộng vùng phủ sóng wifi, bảo trì phòng máy, bổ sung thiết bị trình chiếu, nâng cấp máy tính phục vụ quản lý và dạy học, thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số.

Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa hợp pháp để hỗ trợ thiết bị học tập, thiết bị dạy học, xây dựng kho học liệu số, thư viện số, phòng học thông minh.

5. Phát triển nguồn nhân lực số và nâng cao nhận thức

Tổ chức hưởng ứng Ngày CDS quốc gia, phong trào “Bình dân học vụ số”, phong trào thi đua đổi mới sáng tạo và CDS trong ngành Giáo dục.

Tăng cường bồi dưỡng năng lực số, năng lực AI, năng lực khai thác dữ liệu cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tập huấn theo nhu cầu thực tế.

Xây dựng đội ngũ giáo viên nòng cốt về CNTT, AI, học liệu số ở các tổ chuyên môn để hỗ trợ đồng nghiệp. Thành lập câu lạc bộ “Đại sứ số học đường” là các học sinh có năng lực CNTT tốt để hỗ trợ bạn học, gia đình và nhân dân trên địa bàn tiếp cận, sử dụng an toàn và hiệu quả các dịch vụ số, góp phần thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”.

Đưa kết quả thực hiện CDS vào tiêu chí đánh giá thi đua, xếp loại viên chức, đánh giá tổ chuyên môn, bộ phận cuối năm học.

6. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ việc thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và thống kê giáo dục.

Nội dung kiểm tra tập trung vào: cập nhật dữ liệu ngành, học bạ số, hồ sơ số, học liệu số, sử dụng LMS, ngân hàng câu hỏi, ứng dụng AI, an toàn thông tin, sử dụng thiết bị dạy học, thực hiện báo cáo thống kê.

Kết quả kiểm tra là căn cứ để biểu dương, khen thưởng cá nhân, tập thể thực hiện tốt; đồng thời chấn chỉnh, nhắc nhở các trường hợp thực hiện chưa nghiêm túc.

7. Bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

Tăng cường rà soát tài khoản người dùng, phân quyền truy cập, quản lý mật khẩu, xác thực hai lớp, sao lưu dữ liệu.

Không chia sẻ tài khoản dùng chung; không sử dụng email cá nhân không chính thức để trao đổi dữ liệu nhạy cảm; không công khai thông tin cá nhân của học sinh, giáo viên, phụ huynh trên môi trường mạng khi chưa được phép.

Khi sử dụng các công cụ AI, phần mềm trực tuyến, nền tảng bên thứ ba, cán bộ, giáo viên, nhân viên phải tuân thủ quy định về bảo mật dữ liệu, bản quyền, quyền riêng tư và đạo đức nghề nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo đơn vị

Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2026-2027.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng, đoàn thể cụ thể hóa kế hoạch thành nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt.

2. Tổ CNTT và CDS

Làm đầu mối thường trực tham mưu, triển khai, hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc các hoạt động CNTT, CDS và thống kê giáo dục trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết theo tháng; phối hợp với các tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng để triển khai các nhiệm vụ theo đúng tiến độ.

Hỗ trợ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong sử dụng phần mềm, nền tảng số, học bạ số, cơ sở dữ liệu ngành, học liệu số, kiểm tra đánh giá trực tuyến, ứng dụng AI.

Phối hợp kiểm tra dữ liệu, bảo đảm dữ liệu được cập nhật đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung; tham mưu thực hiện các báo cáo thống kê định kỳ, đột xuất. Đảm bảo số liệu báo cáo thống nhất, chính xác, đúng thời hạn.

Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của nhà trường và Sở GDĐT.

3. Các tổ chuyên môn

Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS của tổ chuyên môn trong năm học 2026-2027, gắn với kế hoạch giáo dục của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn về dạy học số, học liệu số, ứng dụng AI, kiểm tra đánh giá trực tuyến, ngân hàng câu hỏi, khai thác dữ liệu học tập.

Phân công giáo viên xây dựng, thẩm định, chia sẻ học liệu số, ngân hàng câu hỏi dùng chung của tổ.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu CDS của giáo viên trong tổ; báo cáo kết quả định kỳ cho lãnh đạo nhà trường.

4. Giáo viên

Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ CNTT, CDS, học bạ số, hồ sơ số, cập nhật dữ liệu, kiểm tra đánh giá trực tuyến theo kế hoạch của nhà trường.

Tích cực ứng dụng CNTT, học liệu số, AI, LMS, phần mềm kiểm tra đánh giá vào hoạt động dạy học, giáo dục học sinh.

Xây dựng, cập nhật kế hoạch bài dạy, kế hoạch giảng dạy, ngân hàng câu hỏi, học liệu số đúng thời hạn; chia sẻ tài nguyên với tổ chuyên môn và nhà trường.

Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ số, AI, học liệu số an toàn, hiệu quả, trung thực; giáo dục kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân, văn hóa ứng xử trên không gian mạng.

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng; tham gia các cuộc thi, hội thi liên quan đến ứng dụng CNTT, CDS, đổi mới sáng tạo trong dạy học.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Quản lý, cập nhật, rà soát thông tin học sinh của lớp trên hệ thống CSDL ngành và các hệ thống quản lý của nhà trường.

Phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc hướng dẫn học sinh sử dụng tài khoản học tập, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, các nền tảng học tập số.

Theo dõi tình hình học tập, rèn luyện, chuyên cần của học sinh trên môi trường số; phối hợp với giáo viên bộ môn và phụ huynh hỗ trợ học sinh có khó khăn.

Giáo dục học sinh về an toàn thông tin, phòng chống lừa đảo trực tuyến, ứng xử văn minh trên mạng xã hội, sử dụng AI đúng mục đích.

6. Bộ phận văn phòng

a) Văn thư

Quản lý văn bản đi, đến trên hệ thống điện tử V-Office; thực hiện số hóa, lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định.

Phối hợp với Tổ CNTT và CDS trong quản lý tài khoản, thư mục lưu trữ, hồ sơ số của nhà trường.

b) Thiết bị

Cập nhật, quản lý hồ sơ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trên hệ thống; thực hiện đăng ký, mượn trả thiết bị trực tuyến.

Phối hợp bảo trì, đề xuất sửa chữa, mua sắm thiết bị CNTT, thiết bị dạy học số.

c) Thư viện

Quản lý thư viện điện tử; cập nhật dữ liệu sách, tài liệu, học liệu số; tổ chức giới thiệu sách, học liệu số trên website, fanpage hoặc kênh truyền thông của trường.

Phối hợp với tổ chuyên môn trong việc giới thiệu, khai thác tài nguyên học tập số phục vụ dạy học.

d) Y tế

Cập nhật hồ sơ sức khỏe học sinh trên hệ thống CSDL ngành; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh trong quản lý, theo dõi sức khỏe học sinh.

Bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu sức khỏe học sinh theo quy định.

e) Kế toán

Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán số bảo đảm đối soát chính xác, minh bạch.

Thực hiện số hóa, lưu trữ hồ sơ tài chính, chứng từ theo quy định; cung cấp dữ liệu phục vụ báo cáo thống kê khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2026-2027 của Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Linh. Đề nghị các tổ chuyên môn, bộ phận, đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- Các PHT, TTCM, trưởng đoàn thể;
- Đăng Website trường,
- Lưu: VT-KH

